

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 20 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Ngọc Sương.

Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1986, tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Khu S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; tạm trú: 26/2/15 khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Hà Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Vì Văn B, chết ngày 10/4/2018. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, nơi cư trú: Bản T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ của bị hại Vì Văn B). Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn P, sinh năm 1986, nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990, nơi cư trú: 11/31 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Bà Phan Thị Diệu T, sinh năm 1992, nơi cư trú: 11/31 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 05 phút ngày 10/4/2018 Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô biển số 51P6 - 9766 chở bạn là Trần Văn P chạy ngược chiều trên đường ĐT 743 thuộc khu phố Bình Đức 3, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 36B5 – 593.91 do Vì Văn B, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa đang lưu thông trên đường ĐT 743 hướng từ ngã tư 550 về hướng ngã tư cầu Ông Bô. Hậu quả làm Vì Văn B tử vong tại hiện trường. Nguyễn Đức T và Trần Văn P bị thương tích nhẹ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An ra quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Vì Văn B, giám định điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện và cơ chế hình thành dấu vết hai phương tiện trong vụ tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 280/PC54-GDPY ngày 18/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận nguyên nhân chết của Vì Văn B do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, xuất huyết não, dập não).

Kết luận giám định số 61/GĐ-PC54 ngày 02/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương thể hiện: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 51P6 – 9766 với xe mô tô biển số 36B5 – 593.91 là phần bánh trước của xe mô tô biển số 51P6 – 9766 va chạm với bửng (yếm chắn gió), lốc máy, cần số, gác chân trước bên trái của xe mô tô biển số 36B5 – 593.91. Đồng thời phần bánh xe trước của xe mô tô 36B5 – 593.91 va chạm với phần lốc máy, cần số, gác chân trước bên trái của xe mô tô biển số 51P6 – 9766.

Cơ chế hình thành dấu vết trên xe mô tô biển số 51P6 – 9766 và xe mô tô biển số 36B5 – 593.91 là hai xe mô tô đang lưu thông ngược chiều thì xảy ra va chạm làm hai phương tiện đổ, ngã qua phải và chạm với mặt đường tạo ra các dấu vết trên phương tiện, gây ra vụ tai nạn giao thông trên.

Kết quả xét nghiệm sinh hóa ngày 11/4/2018 của Trung tâm y tế thị xã Thuận An đối với Nguyễn Đức T thì T có nồng độ cồn trong máu là 154mg/dl.

Cáo trạng số 57/CT-VKS-TA ngày 29/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; gia đình bị cáo có công với Nhà nước; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử

phạt bị cáo T mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận thực hiện xong nên không yêu cầu xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giao cho Công an thị xã Thuận An xe mô tô biển số 51P6 - 9766 xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo xin lỗi bà L vì đã gây ra cái chết của anh B, bị cáo xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Bà L là mẹ của Vì Văn B, B chưa có vợ, con, cha B đã chết. Sau khi vụ tai nạn xảy ra làm B tử vong, bị cáo T đã thăm nom và bồi thường, hỗ trợ mai táng và các chi phí khác cho bà L số tiền 150.000.000 đồng. Bà L không yêu cầu bồi thường gì thêm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 23 giờ 05 phút ngày 10/4/2018, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô biển số 51P6 - 9766 chở Trần Văn P chạy ngược chiều trên đường ĐT 743 thuộc khu phố Bình Đức 3, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 36B5-593.91 do Vì Văn B, đang lưu thông đúng chiều trên đường ĐT 743 hướng từ Ngã tư 550 về hướng Ngã tư cầu Ông Bó. Hậu quả làm Vì Văn B tử vong tại hiện trường.

Hành vi của bị cáo đã uống rượu có nồng độ cồn trong máu là 154mg/dl và điều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường quy định là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và gây hậu quả làm cho ông Vì Văn B chết nên đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng

hình cần nhân nhắc và không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông, gây thiệt hại về tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng nghĩ không xảy ra hậu quả nhưng thực tế xảy ra tai nạn dẫn đến hậu quả làm cho người bị hại bị chết tại hiện trường. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo uống rượu, bia quá nồng độ cho phép và điều khiển xe không đúng làn đường quy định do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội phạm, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện tội phạm không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo có cha Nguyễn Đức H là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, việc phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm nên không cần cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng cho bị hại và các chi phí khác số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 36B5-593.91 mà Vi Văn B điều khiển và bị tai nạn, qua điều tra xác định xe thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị L (là mẹ Vi Văn B), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại cho bà L là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 51P6 – 9766, số khung LWGXCHL00135078, số máy LC150FMG*01789578* mà bị cáo Nguyễn Đức T điều khiển và gây ra tai nạn giao thông. T trình bày mua lại chiếc xe này của Trần Văn P nhưng không có giấy đăng ký xe. Qua làm việc, ông P trình bày đã bán chiếc xe này cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An tra cứu biển số xe và số khung, số máy không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn không có người đến liên hệ giải quyết nên giao cho Công an thị xã Thuận An để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Trần Văn P là người ngồi sau xe của bị cáo, khi xảy ra tai nạn giao thông, ông Phương bị thương tích nhẹ và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 20/02/2019. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự thị xã Thuận An để tiến hành thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Giao cho Công an thị xã Thuận An xe mô tô biển số 51P6 – 9766, số khung LWGXCHL00135078, số máy LC150FMG*01789578* để xử lý theo quy định của pháp luật (theo biên bản giao nhận vật chứng 23/01/2019)

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- CQCSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ